

Bản án số: 69 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2021
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh
N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan

Bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXX- ST ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Vũ N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Liên Khuyên, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/7/2021 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Vũ N kết hôn năm 2009 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu. Sau đó chị và a N về chung sống với nhau hiện chưa có con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Vũ N: Trong quá trình giải quyết vụ án a N biết được chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các loại văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn quy định anh không có ý kiến quan điểm và chứng cứ cung cấp giao nộp cho Tòa án để đảm bảo quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay a N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị L chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, a N không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ N.

Về con chung: Chị L a N chưa có con chung:

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ N có hộ khẩu thường trú tại thôn Liên Khuyên, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh Vũ N là bị đơn tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng hết thời hạn Luật định a N không đưa ra quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình anh cũng không đến Tòa án làm việc và không đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:* Chị Nguyễn Thị L với anh Vũ N kết hôn năm 2009 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu đây là hôn nhân hợp pháp. sau đó chị và a N về chung sống với nhau hiện chưa có con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế chị L vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy xác mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và a N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: A N chị L chưa có con chung.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ N.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 05/7/2021 theo biên lai thu số AA/2017/0005403 xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Huyền Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự